

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110

Mã sản phẩm **90116SP0003** · Thương hiệu **HONDA** · Dòng xe
ADV350, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, CB1000R,
CB150R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R,
FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125,
PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500,
SH 125/150, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VISION
110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER
X

Phụ tùng xe máy mã **90116SP0003** — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 125,
AIR BLADE 125/150, CB1000R, CB150R, CB500F,
CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, FUTURE 125,
GOLDWING, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX
125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500,
SH 125/150, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125,
VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER
150, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ
hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE
125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125,
LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL
500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER
CUB, VISION 110, WAVE 110



SKU	90116SP0003
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, CB1000R, CB150R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 FUTURE 125: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 GOLDWING: 2023 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 NX500: 2025 PCX: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018 SUPER CUB C125: 2018,2019 VISION 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	21.705đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/chot-cai-90116-sp0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-future-125-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vision-110-wave-110-90116SP0003> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	7,235đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	7,630đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	8,025đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	8,551đ	-60.6%

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	21,705đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90116SP0003 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001635>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+)** — HONDA · LEAD · 2022 · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002538>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2018 · CATALOGUE PCX (01/2018+) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-pcx--EPCDOV0001687>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA PCX 125 / PCX 150 (WW125J WW150J) (2017 - 2020)** — HONDA · PCX · 2017,2018,2019,2020 · CATALOGUE PCX 125 / PCX 150 (WW125J WW150J) (2017-2020) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-pcx-125-pcx-150-ww125j-ww150j-2017-2020--EPCDOV0003053>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA PCX 160 K1Z (2021+)** — HONDA · PCX · 2021 · CATALOGUE PCX 160 K1Z (2021+) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-pcx-160-k1z-2021--EPCDOV0002483>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE NHỰA ỐP ĐẦU XE ADV350 (2025)** — HONDA · ADV350 · 2025 · CATALOGUE ADV350 (2025) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-nhua-op-dau-xe-adv350-2025--EPCDOV0005781>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE NHỰA ỐP PHÍA TRƯỚC HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 21
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-nhua-op-phia-truoc-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0000995>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE ỐP TRƯỚC HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-op-truoc-honda-lead-125--EPCDOV0002284>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE ỐP TRƯỚC HONDA LEAD 125 K12 (2019+)** — HONDA · LEAD · 2019 · CATALOGUE LEAD 125 K12 (2019+) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-op-truoc-honda-lead-125-k12-2019--EPCDOV0004605>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE ỐP TRƯỚC HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2014,2015,2016,2017 · CATALOGUE PCX (2014-2017) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-op-truoc-honda-pcx--EPCDOV0002191>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90116SP0003. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90116SP0003". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90116SP0003) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/chot-cai-90116-sp0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-future-125-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vision-110-wave-110-90116SP0003>

MLA (9th ed.):

"Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90116SP0003) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/chot-cai-90116-sp0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-future-125-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vision-110-wave-110-90116SP0003>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90116SP0003) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/chot-cai-90116-sp0-003-honda-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-future-125-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vision-110-wave-110-90116SP0003>.

Tài liệu này

Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90116SP0003) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.